|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TƯ PHÁP**  Số: 141/BC - BTP | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2021* |

**BÁO CÁO**

**Sơ kết 05 năm triển khai thực hiện Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015 - 2025**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Ngày 01/6/2015, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 749/QĐ-TTg phê duyệt Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015 - 2025 (sau đây gọi tắt là Đề án). Ngày 03/7/2020, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 1534/QĐ-BTP ban hành Kế hoạch sơ kết 05 năm triển khai thực hiện Đề án công tác trợ giúp pháp lý (TGPL) giai đoạn 2015 - 2025. Triển khai Kế hoạch này Bộ Tư pháp đã có Công văn số 2402/BTP-TGPL gửi các Bộ, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị sơ kết trong phạm vi Bộ, ngành và địa phương.

Trên cơ sở báo cáo kết quả thực hiện của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, kết quả kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Đề án trong những năm qua, Bộ Tư pháp báo cáo kết quả 05 năm triển khai thực hiện Đề án như sau:

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN GIAI ĐOẠN 2015 - 2020**

**1. Về công tác quán triệt, triển khai thực hiện**

Để triển khai Đề án, Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 1543/QĐ-BTP ngày 24/8/2015 ban hành Kế hoạch triển khai Đề án nhằm cụ thể hóa các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 749/QĐ-TTg. Bộ Tư pháp cũng đã tổ chức hội nghị triển khai thực hiện Đề án và Kế hoạch nêu trên với sự tham gia của đại diện các Bộ, ngành có liên quan, Sở Tư pháp, Trung tâm TGPL nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; đồng thời kết hợp quán triệt, giới thiệu những tư tưởng, mục đích và nội dung của Đề án kết hợp trong các chuyến công tác kiểm tra hoạt động TGPL tại địa phương.

Ở địa phương, Ủy ban nhân dân 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là UBND cấp tỉnh) đã ban hành Kế hoạch triển khai Đề án trong phạm vi địa phương mình. Sở Tư pháp tổ chức quán triệt sâu rộng nội dung Đề án đến các cơ quan có liên quan, toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Trung tâm TGPL nhà nước.

Tại nhiều địa phương, trong các hội nghị phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật về TGPL đều lồng ghép giới thiệu nội dung Đề án đến đối tượng tham dự. Nhờ làm tốt công tác phổ biến, quán triệt các nội dung Đề án nên việc nhận thức ý nghĩa đổi mới của công tác TGPL ở nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được thực hiện tốt, các cơ quan liên quan luôn có sự phối hợp hiệu quả trong quá trình triển khai thực hiện.

**2. Hoàn thiện thể chế về TGPL, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành hoạt động TGPL**

***2.1. Thể chế về TGPL hướng tới việc nâng cao số lượng, chất lượng vụ việc TGPL, đặc biệt là vụ việc tham gia tố tụng***

*- Quy định rõ trách nhiệm phối hợp của các cơ quan trong công tác TGPL*

Luật TGPL năm 2017 đã quy định rõ trách nhiệm của cơ quan tiến hành tố tụng phối hợp tạo điều kiện cho người được TGPL được hưởng quyền TGPL, tạo điều kiện cho người thực hiện TGPL tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật[[1]](#footnote-1).

Trên cơ sở trách nhiệm của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, cơ sở tạm giam, tạm giữ đối với công tác TGPL đã được quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự, Bộ luật tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam, trách nhiệm phối hợp của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được cụ thể tại Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT/BTP-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC ngày 29/6/2018 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Khi cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện tốt trách nhiệm được quy định tại các văn bản nêu trên sẽ tạo cơ chế tốt nhất cho người thuộc diện TGPL nhận được sự trợ giúp theo đúng chính sách của Nhà nước.

Đối với các cơ quan nhà nước có liên quan, Luật quy định trong quá trình thực thi nhiệm vụ, quyền hạn của mình nếu phát hiện công dân thuộc diện được TGPL, cơ quan nhà nước đều phải có trách nhiệm giải thích quyền được TGPL và giới thiệu đến tổ chức thực hiện TGPL.

*- Quy định về các hình thức TGPL*

Quan điểm của Đề án về tập trung thực hiện vụ việc TGPL đã được thể hiện tại Luật TGPL năm 2017. Theo đó, dịch vụ TGPL được thực hiện theo 03 hình thức, bao gồm: tham gia tố tụng, tư vấn pháp luật và đại diện ngoài tố tụng mà không quy định “các hình thức TGPL khác”, để tránh sự dàn trải, thiếu tập trung trong việc thực hiện các hoạt động TGPL. Với quy định này, hoạt động TGPL đã đi vào nề nếp sử dụng nguồn lực hợp lý và hiệu quả hơn.

*- Nâng cao tiêu chuẩn người thực hiện TGPL, tổ chức tham gia TGPL*

Chuẩn hóa, nâng cao tiêu chuẩn trợ giúp viên pháp lý tương đương với luật sư, cụ thể là bổ sung tiêu chuẩn phải trải qua đào tạo nghề luật sư và tập sự nghề (TGPL hoặc luật sư) để trợ giúp viên pháp lý có thời gian tập sự vận dụng kiến thức, kỹ năng trước khi được cung cấp và chịu trách nhiệm về dịch vụ TGPL. Đối với những trợ giúp viên pháp lý đã được bổ nhiệm trước đây cũng đã có quy định chuyển tiếp, yêu cầu trong vòng 05 năm kể từ ngày 01/01/2018 phải có chứng nhận đào tạo nghề luật sư.

Luật sư có nguyện vọng tham gia TGPL được Trung tâm lựa chọn, ký hợp đồng căn cứ trên những tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể và phù hợp với yêu cầu của công tác TGPL tại địa phương. Yêu cầu này bảo đảm luật sư tham gia thực hiện TGPL phải là người có năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có kinh nghiệm và phẩm chất đạo đức để thực hiện vụ việc TGPL có hiệu quả, tránh việc ghi danh một cách hình thức.

Chế định cộng tác viên TGPL được kế thừa trên cơ sở có chọn lọc những người có trình độ chuyên môn nghiệp vụ về pháp luật, có kinh nghiệm và có thể chủ động về thời gian để bảo đảm tham gia công tác TGPL một cách thực chất, có hiệu quả.

Luật TGPL quy định các điều kiện cụ thể để tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật tham gia TGPL. Đặc biệt, để ký hợp đồng với các tổ chức có điều kiện tốt nhất cung cấp dịch vụ TGPL, Sở Tư pháp sẽ tổ chức lựa chọn theo một quy trình chặt chẽ phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương. Với những quy định chặt chẽ ngay từ khi xác định các tổ chức, cá nhân có quyền cung cấp dịch vụ TGPL, Nhà nước đã thể hiện cam kết mạnh mẽ trong việc cung cấp dịch vụ pháp lý có chất lượng cho người nghèo, đối tượng chính sách và các đối tượng yếu thế khác trong xã hội.

*- Có cơ chế, chính sách khuyến khích sự tham gia tích cực người thực hiện TGPL****,*** *quản lý và đánh giá chất lượng vụ việc TGPL*

Một trong những chính sách để khuyến khích sự tham gia tích cực của người thực hiện TGPL là nâng mức thù lao cho luật sư thực hiện vụ việc tham gia tố tụng và mức bồi dưỡng cho đội ngũ trợ giúp viên pháp lý. Cụ thể, ngay sau khi Đề án được triển khai, Bộ Tư pháp đã kịp thời trình Chính phủ ban hành Nghị định số 80/2015/NĐ-CP ngày 17/9/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật TGPL và nay là Nghị định số 144/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật TGPL năm 2017. Các văn bản này đã có quy định tăng mức thù lao, bồi dưỡng đối với người thực hiện TGPL.

Để có cơ chế đánh giá chất lượng vụ việc TGPL được cung cấp, Bộ Tư pháp đã ban hành tiêu chí đánh giá làm cơ sở cho Cục TGPL ở Trung ương và các Sở Tư pháp ở địa phương là cơ quan quản lý nhà nước về TGPL có thể đánh giá, giám sát được chất lượng vụ việc TGPL, bảo đảm cho người được TGPL thụ hưởng dịch vụ TGPL chất lượng. Đồng thời, để có thể lượng hóa hiệu quả tranh tụng của người thực hiện TGPL, Bộ Tư pháp đã có nghiên cứu xây dựng các tiêu chí vụ việc tham gia tố tụng thành công cụ thể đối với các loại vụ việc trong lĩnh vực hình sự, dân sự và hành chính. Qua đó xác định được những vụ việc hiệu quả, đem lại lợi ích rõ rệt, cụ thể cho người được TGPL.

Từ năm 2016, hàng năm Bộ Tư pháp ban hành chỉ tiêu vụ việc tham gia tố tụng cho các trợ giúp viên pháp lý, theo đó, các trợ giúp viên pháp lý có trách nhiệm thực hiện một số lượng vụ việc tham gia tố tụng nhất định căn cứ vào thâm niên giữ chức danh nghề nghiệp. Hàng năm, chỉ tiêu được điều chỉnh tăng dần. Việc giao chỉ tiêu là một biện pháp giúp các Trung tâm triển khai nhiều biện pháp đồng bộ để tăng số vụ việc tham gia tố tụng. Thông qua thực hiện vụ việc, trợ giúp viên pháp lý khẳng định được năng lực của mình cũng như góp phần ghi nhận vai trò, vị thế của hoạt động TGPL trong đời sống xã hội.

***2.2. Huy động và điều phối nguồn lực cho hoạt động TGPL***

Trong điều kiện Việt Nam không còn trong danh sách các nước có thu nhập thấp, nguồn tài trợ giảm nhiều, ngân sách dành cho TGPL ở mức thấp, Bộ Tư pháp đã trao đổi với các đối tác nước ngoài để có hỗ trợ cho hoạt động TGPL mà chủ yếu tập trung vào nhu cầu nâng cao năng lực cho người thực hiện TGPL, hoàn thiện thể chế, truyền thông về TGPL[[2]](#footnote-2).

Bộ Tư pháp đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg ngày 08/8/2016 ban hành chính sách TGPL cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016 - 2020 và hỗ trợ vụ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp hoặc điển hình (Phụ lục 1: một số kết quả hỗ trợ của Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg). Theo Quyết định này, ngân sách Trung ương hỗ trợ 97.161.174.238 đồng cho một số hoạt động (trong đó: hỗ trợ vụ việc tham gia tố tụng phức tạp, điển hình: 81.186.592.238 đồng, hỗ trợ tập huấn: 10.391.470.000 đồng, hỗ trợ đào tạo nghề luật sư cho viên chức là nguồn bổ nhiệm trợ giúp viên pháp lý: 4.783.412.000 đồng, thiết lập đường dây nóng về TGPL: 800.000.000 đồng).

Bộ Tư pháp (Cục TGPL) đã thực hiện nhiệm vụ điều phối nguồn lực từ Trung ương hỗ trợ cho công tác TGPL ở các địa phương thông qua nhiệm vụ theo dõi, đánh giá, tổng hợp đề xuất hỗ trợ kinh phí của địa phương thực hiệnchính sách TGPL cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016 - 2020 và hỗ trợ vụ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp hoặc điển hình. Từ năm 2017 đến năm 2020, ngân sách Trung ương đã hỗ trợ thực hiện 13.391 vụ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp hoặc điển hình.

# *- Nâng cao năng lực người thực hiện TGPL*

Từ khi triển khai Đề án đến nay, hằng năm ở Trung ương và địa phương đã tổ chức nhiều lớp tập huấn cho đội ngũ người thực hiện TGPL. Bên cạnh ngân sách của Nhà nước, Bộ Tư pháp cũng đã chủ động huy động các đối tác nước ngoài hỗ trợ về kỹ thuật và kinh phí cho hoạt động tăng cường năng lực cho người thực hiện TGPL. Riêng ở Trung ương, từ năm 2016 đến hết 6 tháng đầu năm 2020 đã có 59 lớp tập huấn được Cục TGPL, Bộ Tư pháp tổ chức với gần 5.000 học viên tham dự (Phụ lục 2: số lớp tập huấn do Cục Trợ giúp pháp lý tổ chức từ năm 2016-2020). Từ nguồn kinh phí hỗ trợ của Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg, các địa phương đã tổ chức gần 200 lớp tập huấn cho gần 16.000 lượt người.

Từ năm 2018 đến nay, Bộ Tư pháp tổ chức 04 lớp bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp trợ giúp viên pháp lý hạng II cho 150 người, tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp trợ giúp viên pháp lý hạng II, tổ chức 02 đợt kiểm tra hết tập sự TGPL cho 121 người. Ngoài ra, từ năm 2017 đến nay, theo Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg , ngân sách trung ương đã hỗ trợ kinh phí tập huấn tăng cường năng lực cho người thực hiện TGPL (159 lớp), hỗ trợ cho 173 viên chức của Trung tâm tại các địa phương có huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn tham gia khóa đào tạo nghề luật sư tạo nguồn bổ nhiệm trợ giúp viên pháp lý.

Thông qua các hoạt động nêu trên, năng lực thực hiện TGPL của đội ngũ trợ giúp viên pháp lý ngày càng được nâng cao, cơ bản đáp ứng đầy đủ và có chất lượng nhu cầu TGPL của người dân[[3]](#footnote-3).

# *- Có cơ chế huy động các tổ chức xã hội, luật sư có chất lượng tham gia TGPL*

Bộ Tư pháp đã tham mưu Chính phủ ban hành quy định tăng mức bồi dưỡng thực hiện vụ việc tham gia tố tụng cho luật sư. Đặc biệt, thể chế hóa tinh thần đổi mới về việc huy động luật sư có kinh nghiệm, trình độ, các tổ chức hành nghề luật sư có uy tín tham gia thực hiện TGPL để người dân có quyền tiếp cận dịch vụ TGPL có chất lượng, Luật TGPL năm 2017 và các văn bản quy định chi tiết đã quy định việc tham gia TGPL theo hai hình thức là ký hợp đồng và đăng ký tham gia theo các nội dung: điều kiện, tiêu chuẩn và việc thù lao, chi phí khi thực hiện vụ việc TGPL. Như vậy, bên cạnh việc đăng ký tham gia TGPL, Luật quy định thêm cơ chế ký hợp đồng với tổ chức và được chi trả thù lao khi thực hiện TGPL đã tạo thêm cơ hội, để những tổ chức chất lượng tham gia cung cấp dịch vụ TGPL.

Ngoài ra, đa dạng hóa chủ thể tham gia TGPL, tạo điều kiện cho người được TGPL được thụ hưởng dịch vụ TGPL có chất lượng, Bộ Tư pháp và Liên đoàn Luật sư Việt Nam đã ký Quy chế phối hợp số 4617/QCPH/BTP- LĐLSVN ngày 28/12/2016 về hoạt động TGPL của luật sư. Đến nay, nhiều địa phương (25 tỉnh) ký Quy chế phối hợp với Đoàn luật sư tỉnh/thành phố. Triển khai các quy định về đa dạng hóa chủ thể thực hiện TGPL nêu trên, tính đến ngày 22/12/2020, trên toàn quốc có 35 tổ chức ký hợp đồng thực hiện TGPL với 13 Sở Tư pháp (trong đó có 25 tổ chức hành nghề luật sư, 10 tổ chức tư vấn pháp luật); có 217 tổ chức đăng ký tham gia TGPL với 32 Sở Tư pháp (trong đó có: 177 tổ chức hành nghề luật sư, 40 tổ chức tư vấn pháp luật).

Như vậy, có thể thấy các biện pháp thu hút các tổ chức xã hội tham gia TGPL vừa nhằm giúp đa dạng hóa các chủ thể thực hiện TGPL vừa tạo nhiều kênh để người dân có thể tiếp cận dịch vụ TGPL. Đây cũng là một trong những giải pháp để xã hội có thể tham gia rộng rãi hơn, có trách nhiệm hơn đối với hoạt động này.

***2.3. Truyền thông về TGPL không ngừng được đổi mới và nâng cao hiệu quả***

Xác định việc hạn chế trong tiếp cận thông tin về TGPL là một nguyên nhân chính dẫn đến việc người dân chưa tìm đến tổ chức thực hiện TGPL, cơ quan quản lý TGPL, các tổ chức thực hiện TGPL đã chú trọng đẩy mạnh công tác truyền thông về hoạt động TGPL theo các phương thức khác nhau, gồm truyền thông *truyền thống* (trực tiếp về cơ sở, báo đài, tờ gấp…), truyền thông *hiện đại* (internet, điện thoại hotline,…) và hình thức *đặc thù* (hộp, bảng tin, tờ tin TGPL tại cơ quan tố tụng, chính quyền cơ sở…).

- Ở Trung ương, đặc biệt trong thời gian gần đây, Cục TGPL đã tích cực phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu quan thực hiện nhiều phóng sự về một số vụ việc thành công, hiệu quả phát sóng trên truyền hình Việt Nam qua các chương trình có nhiều người theo dõi như Quốc hội với cử tri, truyền hình dân tộc, tọa đàm trực tuyến về chính sách về các kết quả thực hiện TGPL trong chương trình giảm nghèo...; đăng bài viết, bài nghiên cứu trên các kênh báo chí, các phương tiện truyền thông; xây dựng nội dung phóng sự về TGPL cho các đối tượng đặc thù như người chưa thành niên, người dân tộc thiểu số, nạn nhân bị mua bán...; xây dựng thông điệp về quyền và nghĩa vụ của người thuộc diện TGPL, tạo được ấn tượng tốt đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan và người dân đánh giá cao. Trang thông tin điện tử TGPL đã được nâng cấp, hoàn thiện, kịp thời cung cấp văn bản chỉ đạo, điều hành của Trung ương và địa phương, là diễn đàn rộng rãi để trao đổi thông tin, kinh nghiệm, kỹ năng TGPL trên toàn quốc.

- Ở địa phương, tất cả các Trung tâm TGPL trên toàn quốc đã tích cực triển khai các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao nhận thức cho người được TGPL. Hoạt động truyền thông được đổi mới với nhiều hình thức đa dạng như thông qua việc xây dựng tờ gấp pháp luật, xây dựng phóng sự truyền thông về chính sách TGPL, phóng sự giới thiệu về các vụ việc TGPL đã thực hiện thành công. Từ năm 2016 đến nay, theo Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg, ngân sách trung ương đã bổ sung kinh phí cho 37 địa phương có huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn có nhu cầu thiết lập đường dây nóng về TGPL để người dân liên hệ… Số lượng các cuộc gọi yêu cầu giúp đỡ qua đường dây nóng là khoảng 7.000 lượt. Việc thiết lập đường dây nóng về TGPL đã góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho “nhóm đối tượng yếu thế” tiếp cận pháp luật, tạo công bằng cho người dân khi thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật và tiết kiệm được thời gian, công sức.

***2.4. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện TGPL***

Hệ thống quản lý TGPL vận hành chính thức từ tháng 01/2019. Qua thực tiễn sử dụng, Hệ thống quản lý TGPL đã cơ bản đáp ứng nhu cầu quản lý, lưu trữ hồ sơ điện tử, trích xuất các số liệu thống kê báo cáo theo biểu mẫu quy định dễ dàng, nhanh chóng. Hệ thống quản lý TGPL cung cấp nhanh một số thông tin phục vụ cho công tác quản lý như: số liệu vụ việc thụ lý, số liệu vụ việc hoàn thành, số lượng người thực hiện TGPL... Từ đó, tiết kiệm thời gian trong xử lý công việc, tạo điều kiện để nắm bắt nhanh tình hình tổ chức và hoạt động TGPL trên toàn quốc nói chung và tại các đơn vị nói riêng.

Hệ thống quản lý TGPL cập nhật, lưu trữ thông tin tổ chức thực hiện TGPL, danh sách người thực hiện TGPL liên tục, kịp thời. Đặc biệt, Hệ thống quản lý TGPL được xây dựng và chạy trên nền tảng công nghệ hiện đại, có khả năng trích xuất và tích hợp cơ sở dữ liệu của các hệ thống đang vận hành chung trong Bộ. Hệ thống quản lý TGPL vận hành theo cơ chế phân quyền đảm bảo quy trình bảo mật thông tin việc, vụ việc đáp ứng quy định của pháp luật về bảo mật thông tin trong hoạt động TGPL.

Tại địa phương, các đơn vị thường xuyên cập nhật thông tin về tổ chức, người thực hiện TGPL, thông tin việc, vụ việc TGPL và trích xuất các thống kê báo cáo phục vụ cho công tác quản lý, theo dõi và hoạt động TGPL. Nhiều Trung tâm TGPL đã ban hành các văn bản đôn đốc, chỉ đạo, hướng dẫn việc cập nhật thông tin lên Hệ thống quản lý TGPL.

**2.5. Bộ máy cơ quan quản lý TGPL, tổ chức TGPL đã được sắp xếp, tăng cường năng lực tinh gọn, đổi mới, cơ cấu cán bộ hợp lý**

Ở Trung ương, cơ cấu tổ chức của Cục TGPL được sắp xếp lại theo hướng tinh gọn, giảm từ 06 đơn vị trực thuộc xuống còn 04 đơn vị, bảo đảm đủ năng lực quản lý, điều hành có hiệu quả hoạt động TGPL trong toàn quốc. Quỹ Trợ giúp pháp lý đã được giải thể theo yêu cầu của Đề án và thành lập Trung tâm thông tin dữ liệu TGPL đáp ứng yêu cầu nắm bắt thông tin thống nhất quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động trợ giúp pháp lý; tổ chức thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành của Cục TGPL.

Ở địa phương, tính đến 31/12/2014 (thời điểm chuẩn bị ban hành Đề án) toàn quốc có 201 Chi nhánh TGPL tại các huyện, liên huyện, 4.339 Câu lạc bộ TGPL. Tuy nhiên, thực tế nhiều Chi nhánh không có người thực hiện TGPL làm việc, không tiếp nhận và thực hiện vụ việc TGPL. Các câu lạc bộ sinh hoạt chủ yếu lồng ghép với các Câu lạc bộ khác tại địa phương. Từ khi triển khai Đề án, các địa phương đã tiến hành đánh giá, rà soát các điều kiện bảo đảm cho việc duy trì hoạt động của Chi nhánh, đánh giá hiệu quả hoạt động để quyết định việc duy trì hay giải thể.

Đặc biệt, Luật TGPL đã đặt ra yêu cầu là trong một năm kể từ khi Luật có hiệu lực pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm rà soát, sắp xếp các Chi nhánh của Trung tâm TGPL đã được thành lập tại địa phương. Các địa phương đã thực hiện nghiêm túc quy định này. Tính đến ngày 30/6/2020, toàn quốc có 123 Chi nhánh (giảm 74 Chi nhánh).

Thực hiện Đề án, các địa phương đã giải thể 2.280/4.339 Câu lạc bộ, đã sáp nhập, chuyển đổi mô hình 1.477 câu lạc bộ.

Hiện nay, trợ giúp viên pháp lý là đội ngũ nòng cốt cung cấp dịch vụ TGPL cho người dân. 05 năm qua, cơ cấu số lượng trợ giúp viên pháp lý đã tăng lên đáng kể, mặc dù tổng số định biên của các Trung tâm TGPL giảm so với trước khi triển khai Đề án (trước khi triển khai Đề án toàn quốc có 585 trợ giúp viên pháp lý/1.288 biên chế, đến nay có 634 trợ giúp viên pháp lý/1.220 biên chế). Năm 2021, dự kiến đội ngũ này được bổ sung 73 người đã đạt kết quả tập sự TGPL.

**3. Kết quả thực hiện vụ việc TGPL**

Với các giải pháp đã thực hiện, đến nay đã có thay đổi về cơ bản trong việc triển khai các nhiệm vụ của Trung tâm TGPL. Nguồn lực của Trung tâm TGPL (nhân lực và tài chính) dành nhiều cho việc thực hiện các vụ việc cụ thể, giải quyết vướng mắc pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người được TGPL, mang lại lợi ích rõ rệt thông qua số liệu vụ việc và thành công của nhiều vụ việc. Từ năm 2016 đến năm 2020, toàn quốc thực hiện được 310.081 vụ việc, trong đó có 92.082 vụ việc tham gia tố tụng (chiếm 29,7% tổng số vụ việc); 211.806 vụ việc tư vấn pháp luật; 2.542 vụ việc đại diện ngoài tố tụng; 3.651 vụ việc bằng hình thức TGPL khác (Phụ lục 3: biểu đồ tỷ lệ các vụ việc). Số vụ việc tham gia tố tụng tăng dần theo các năm (năm 2016: 10.937 vụ, năm 2017: 15.519 vụ, năm 2018: 16.886 vụ, năm 2019: 21.244 vụ, năm 2020: 27.496 vụ) (Phụ lục 4: số vụ việc tham gia tố tụng từ năm 2016-2020).

Chất lượng dịch vụ TGPL đã có nhiều cải thiện. Nhiều vụ việc tham gia tố tụng do người thực hiện TGPL thực hiện đạt hiệu quả, có nhiều vụ án được tuyên mức án nhẹ hơn hoặc chuyển tội danh hay thay đổi khung hình phạt thấp hơn so với mức đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân, thậm chí có những vụ việc được tuyên trắng án, qua đó bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người được TGPL. Người thực hiện TGPL khi bào chữa hoặc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện đúng các quy định về tố tụng và các quy tắc đạo đức nghề nghiệp. Đến nay, tổ chức thực hiện TGPL, cơ quan quản lý TGPL chưa nhận được khiếu nại nào về kết quả thực hiện TGPL. Sự tham gia của đội ngũ người thực hiện TGPL tại các cơ quan tiến hành tố tụng góp phần giúp các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng điều tra, truy tố, xét xử khách quan, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đối với người được TGPL là bị can, bị cáo thì vụ việc có người thực hiện TGPL tham gia giúp họ giữ được tâm lý an tâm, tự tin hơn vì có chỗ dựa về mặt tinh thần và sự giúp đỡ về pháp luật. Kết quả này được ghi nhận thông qua tỷ lệ vụ việc thành công, hiệu quả ngày càng cao, số vụ việc hình sự được Hội đồng xét xử chấp nhận các tình tiết có lợi cho bị cáo theo đề nghị của trợ giúp viên pháp lý, sự đánh giá, ghi nhận của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Theo thống kê, từ năm 2018 (năm Luật TGPL năm 2017 có hiệu lực) đến hết 6 tháng đầu năm 2020, 62/63 tỉnh, thành phố có 8.389 vụ việc thành công, hiệu quả rõ rệt (chiếm 27,84% tổng số vụ việc tham gia tố tụng).

Số vụ việc tố tụng tăng nhanh qua các năm, chất lượng các vụ việc TGPL được nâng cao cho thấy mục tiêu nâng cao chất lượng hoạt động TGPL, tập trung thực hiện vụ việc TGPL, chú trọng vụ việc tham gia tố tụng đã thành công. Kết quả này cho thấy hiệu quả các biện pháp chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý TGPL, sự nỗ lực của các Trung tâm TGPL.

**4. Đánh giá chung**

Sau khi Đề án được Thủ tướng Chính phủ ban hành, Bộ Tư pháp đã tích cực, chủ động tổ chức triển khai nhiều hoạt động, từ tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành, ban hành hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan ban hành văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực cao, thực hiện các biện pháp chỉ đạo điều hành cách thức tổ chức việc cung cấp dịch vụ TGPL tại địa phương… nhằm đạt được các mục tiêu đề ra. Đến nay, cơ sở pháp lý cho sự phát triển bền vững của công tác TGPL đã tương đối đầy đủ. Các quan điểm và nhiệm vụ của Đề án đã được Bộ Tư pháp, các Bộ, ngành liên quan thể hiện trong các văn bản quy phạm pháp luật, từ việc chuẩn hóa tiêu chuẩn người thực hiện TGPL, chế độ chính sách đối với người thực hiện TGPL, sự điều phối của cơ quan quản lý TGPL, kiểm soát chất lượng TGPL…

Kết quả thực hiện Đề án 05 năm qua cho thấy, nhiều định hướng đúng đắn của Đề án đã được đánh giá, kiểm chứng và ghi nhận trong Luật TGPL, các Bộ luật, Luật về Tố tụng, các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và cần tiếp tục triển khai trên thực tế. Những mục tiêu lớn và quan trọng đã đạt được: số lượng vụ việc TGPL tham gia tố tụng tăng cao (năm 2019 tăng 116,58% so với năm 2015 và năm 2020 tăng 180,31% so với năm 2015). Cơ quan quản lý TGPL đã phát huy vai trò hỗ trợ, điều phối, giúp tăng cường năng lực người thực hiện TGPL; thể chế về TGPL đã được chú trọng hoàn thiện theo hướng những quy định bảo đảm tính khả thi, đạt những mục tiêu của Đề án đề ra.

Đề án ra đời được coi là một bước đột phá để thay đổi nhận thức của cơ quan quản lý TGPL, tổ chức thực hiện TGPL, người thực hiện TGPL về nhiệm vụ của công tác TGPL, về cách thức tổ chức công việc, bố trí nguồn lực cho hoạt động TGPL. Đến nay có thể khẳng định, việc đổi mới công tác TGPL trên thực tế trong thời gian qua là cần thiết và đã có những thành công mang tính đột phá. Các địa phương đều đã thể hiện sự nhất trí, đồng tình cao đối với chính sách TGPL hiện hành. Công tác TGPL đã được ổn định, dần đi vào chiều sâu, thực chất, bảo đảm được quyền lợi hợp pháp cho các đối tượng yếu thế trong các vụ án hình sự, dân sự... được người dân tin tưởng.

***4.1. Một số hạn chế, tồn tại***

- Một số nhiệm vụ của Đề án (chuyển đổi mô hình Trung tâm TGPL, tinh giảm biên chế của Trung tâm TGPL) không còn phù hợp trong điều kiện triển khai thi hành Luật TGPL năm 2017 và thực hiện các Nghị quyết Trung ương về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy.

- Khả năng tiếp cận dịch vụ TGPL của người dân còn hạn chế nên số lượng vụ việc TGPL hàng năm vẫn còn thấp so với số người thuộc diện TGPL[[4]](#footnote-4).

**-** Số lượng vụ việc TGPL do cơ quan quản lý TGPL đánh giá chưa được nhiều, việc đánh giá chưa được thường xuyên.

- Chưa huy động được đông đảo lực lượng xã hội tham gia thực hiện TGPL:Mặc dù thể chế hiện nay đã có nhiều cải tiến, có chính sách thu hút sự tham gia của xã hội đối với hoạt động TGPL như đã phân tích ở trên. Tuy nhiên, đến nay số lượng tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động này vẫn khiêm tốn, tham gia hoạt động TGPL một cách thực chất là luật sư ký hợp đồng với Trung tâm TGPL. Tuy vậy, con số này chiếm tỷ lệ khiêm tốn so với luật sư trên toàn quốc[[5]](#footnote-5).

***4.2. Nguyên nhân***

- Nhiệm vụ chuyển đổi Trung tâm TGPL thành cơ quan thực hiện quản lý nhà nước về TGPL; dịch vụ TGPL do tổ chức hành nghề luật sư và luật sư thực hiện không phù hợp với tư tưởng của Luật TGPL năm 2017, khẳng định vai trò nòng cốt của Trung tâm TGPL trong việc thực hiện dịch vụ pháp lý.

- Nhiệm vụ chuyển đổi viên chức (giảm 50% viên chức) của Trung tâm thành công chức không còn phù hợp với Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập[[6]](#footnote-6).

- Việc người dân tiếp cận TGPL còn hạn chế do: (1) nhận thức của người dân ở nông thôn còn chưa cao, nhiều cán bộ làm công tác truyền thông chưa được trang bị kiến thức và kỹ năng về truyền thông thông qua những khóa đào tạo, tập huấn chuyên nghiệp; (2) ở một số địa phương, cơ quan tiến hành tố tụng chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm giải thích, thông báo, thông tin về TGPL theo đúng quy định của pháp luật.

- Kinh phí dành cho hoạt động TGPL còn chưa bảo đảm, cơ sở vật chất các Trung tâm TGPL nhà nước chưa được quan tâm đúng mức.

- Quy định về thẩm quyền, tiêu chí đánh giá chất lượng vụ việc TGPL có sự thay đổi, tiêu chí vụ việc TGPL tố tụng thành công, hiệu quả đã được nghiên cứu để áp dụng, đây là hướng dẫn mới nên công tác đánh giá chất lượng, hiệu quả vụ việc chưa triển khai được thường xuyên, cần có thời gian để tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện.

- Các quy định về huy động sự tham gia TGPL của xã hội chưa đủ sức thu hút mạnh các luật sư và các tổ chức hành nghề luật sư tham gia TGPL như: thù lao, chi phí thực hiện vụ việc TGPL mặc dù đã tăng qua các thời kỳ nhưng so với thị trường dịch vụ có thu thì còn rất thấp; chưa có cơ chế khen thưởng, vinh danh đối với các cá nhân, tổ chức tích cực tham gia hoạt động TGPL...

**II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

**1. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ của Đề án phù hợp với Luật TGPL 2017 với những nhiệm vụ trọng tâm sau:**

1.1. Nghiên cứu mở rộng đối tượng TGPL là người thuộc hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, nạn nhân bạo lực gia đình, trẻ em dưới 18 tuổi, những trường hợp bắt buộc có người bào chữa.

Đánh giá việc thực hiện Luật TGPL năm 2017 và xem xét các điều kiện về nguồn lực nghiên cứu, đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung quy định về diện người được TGPL.

1.2. Thực hiện vụ việc TGPL trong lĩnh vực tố tụng hình sự, dân sự, hôn nhân và gia đình, hành chính, cung cấp dịch vụ đại diện ngoài tố tụng, tư vấn pháp luật tại trụ sở, tư vấn pháp luật tiền tố tụng.

- Tiếp tục chú trọng việc nâng cao năng lực cho đội ngũ người thực hiện TGPL (bao gồm cả trợ giúp viên pháp lý, cộng tác viên TGPL và luật sư thực hiện TGPL) nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao, đa dạng, chuyên sâu về TGPL của người dân thông qua hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, hội thảo hoặc các hình thức chia sẻ kinh nghiệm.

# - Trình Thủ tướng Chính phủ Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử TGPL theo quy định của Luật TGPL năm 2017, hệ thống quản lý tổ chức và hoạt động TGPL theo hướng ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin chuyển đổi số mang tính cơ bản, đồng bộ theo nguyên tắc chia sẻ, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia. Cơ sở dữ liệu điện tử về TGPL phải giúp nâng cao hiệu quả quản lý điều hành hoạt động TGPL, hỗ trợ người dân yêu cầu TGPL trực tuyến, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực TGPL, tiết kiệm chi phí đi lại, chi phí chứng minh đối tượng.

# - Nghiên cứu có các phương thức truyền thông hiệu quả, phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng vùng, miền và từng thời điểm. Nâng cao năng lực, kiến thức, hiểu biết về TGPL của đội ngũ cán bộ cơ sở, người có uy tín trong cộng đồng trong việc hỗ trợ người dân tiếp cận với dịch vụ trợ giúp pháp lý, tối đa hóa khả năng tiếp cận TGPL của người dân, hiện thực hóa quyền được TGPL đã được ghi nhận.

**-** Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện bộ công cụ, hướng dẫn tiêu chí đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác TGPL và chất lượng, hiệu quả vụ việc TGPL theo hướng dễ áp dụng và phản ánh đúng, khách quan chất lượng dịch vụ TGPL trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người được TGPL, hướng tới sự hài lòng và tin cậy của họ khi sử dụng TGPL.

1.3. Cơ quan quản lý TGPL ở Trung ương tiếp tục được kiện toàn về mặt tổ chức và chức năng, nhiệm vụ để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, điều phối, phân bổ nguồn lực, giám sát và kiểm soát chất lượng TGPL.

Nghiên cứu xây dựng Đề án tăng cường năng lực quản lý, điều hành công tác TGPL, gắn với nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động và uy tín của cơ quan, tổ chức TGPL nhà nước theo yêu cầu của Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII[[7]](#footnote-7).

**2. Thu hút mạnh mẽ các nguồn lực xã hội tham gia TGPL**

* Nghiên cứu có quy định cụ thể để khuyến khích, tôn vinh, động viên cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia, đóng góp cho hoạt động TGPL.

- Bộ Tư pháp phối hợp với cơ quan trung ương của các tổ chức xã hội nghiên cứu cơ chế chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn trong việc tổ chức hoạt động TGPL và thực hiện TGPL của các tổ chức xã hội, cơ chế phối hợp tập huấn, nâng cao năng lực thực hiện TGPL cho các thành viên, hội viên của các tổ chức xã hội.

**III. KIẾN NGHỊ**

**1. Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ**

Chỉ đạo định hướng phát triển TGPL giai đoạn 2021 - 2025 theo hướng phát huy hiệu quả hoạt động của hệ thống tổ chức thực hiện TGPL hiện nay; tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ của Đề án phù hợp với Luật TGPL năm 2017. Giao Bộ Tư pháp tiếp tục nghiên cứu nâng cao năng lực, phát huy vai trò của Cục TGPL trong thực hiện nhiệm vụ điều phối nguồn lực, hỗ trợ, hướng dẫn các Trung tâm TGPL nhà nước, tổ chức tham gia TGPL hoạt động có trọng tâm, trọng điểm, đổi mới, đúng hướng, chuyển đổi số và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động và uy tín của Trung tâm TGPL nhà nước theo yêu cầu Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII phù hợp với tính chất của đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện dịch vụ thiết yếu, cơ bản, an sinh xã hội không có thu.

**2. Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao**

Tích cực phối hợp với Bộ Tư pháp đẩy mạnh hoạt động TGPL trong tố tụng; đề nghị Tòa án nhân dân tối cao tạo điều kiện thuận lợi để người thực hiện TGPL trực tại tòa án phù hợp với điều kiện của địa phương.

**3. Đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

**-** Ưu tiên bố trí, sắp xếp số lượng người làm việc cho Trung tâm TGPL nhà nước trên cơ sở cân đối số dôi dư từ các đơn vị sự nghiệp chuyển sang tự chủ, sáp nhập, giải thể, bảo đảm ổn định và đủ nguồn lực đáp ứng đầy đủ, chất lượng nhu cầu TGPL của người dân.

- Hiện nay, việc hỗ trợ kinh phí theo Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg đã kết thúc, các cơ quan có thẩm quyền đang xây dựng chính sách cho giai đoạn tiếp theo, do đó, để bảo đảm cho việc thực hiện vụ việc TGPL, đáp ứng nhu cầu TGPL của người dân, Bộ Tư pháp đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh chưa tự cân đối được ngân sách ưu tiên bố trí ngân sách từ số bổ sung cân đối ngân sách hàng năm để hỗ trợ cho việc thực hiện vụ việc TGPL phức tạp, điển hình theo đúng tinh thần của Điều 5 Luật TGPL năm 2017.

Trên đây là Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015 - 2025, Bộ Tư pháp kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét và cho ý kiến chỉ đạo./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên;  - Phó Thủ tướng thường trực Trương Hòa Bình (để b/c);  - Các Bộ: Nội vụ, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông, Ủy ban Dân tộc;  - Văn phòng Chính phủ;  - Tòa án nhân dân tối cao;  - Viện kiểm sát nhân dân tối cao;  - Hội Luật gia VN;  - Liên đoàn Luật sư VN;  - UBND các tỉnh/TP trực thuộc TW;  - Bộ trưởng (để b/c);  - Các Thứ trưởng (để biết);  - Lưu: VT, Cục TGPL. | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG**    *(Đã ký)*  **Mai Lương Khôi** |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

1. khoản 2 Điều 41 Luật TGPL quy định: Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, cơ quan tiến hành tố tụng có trách nhiệm phối hợp, tạo điều kiện cho người được trợ giúp pháp lý được hưởng quyền trợ giúp pháp lý, tạo điều kiện cho người thực hiện trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật. Khoản 3 Điều 31 Luật TGPL quy định trong thời hạn 12 giờ kể từ thời điểm nhận được yêu cầu TGPL của người bị bắt, người bị tạm giữ hoặc trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm nhận được yêu cầu TGPL của bị can, bị cáo, người bị hại là người được TGPL theo quy định của pháp luật về tố tụng, cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm thông báo cho Trung tâm TGPL nhà nước tại địa phương [↑](#footnote-ref-1)
2. Từ năm 2016 đến hết năm 2020, Bộ Tư pháp đã huy động gần 5 tỷ đồng hỗ trợ cho hoạt động này từ các tổ chức quốc tế. [↑](#footnote-ref-2)
3. 100% nhu cầu TGPL của người thuộc diện TGPL được đáp ứng đầy đủ [↑](#footnote-ref-3)
4. Ước tính số lượng người thuộc diện TGPL ở Việt Nam có khoảng 45 triệu người, mỗi năm trung bình có khoảng 35.000 vụ việc TGPL [↑](#footnote-ref-4)
5. hiện có 533 luật sư tham gia TGPL trên tổng số 17.545 luật sư của toàn quốc). Số tổ chức hành nghề luật sư tham gia TGPL là 159 so với 2.386 số tổ chức hành nghề luật sư của toàn quốc. Số tổ chức tư vấn pháp luật tham gia TGPL là 39 trong số 188 tổ chức tư vấn pháp luật trên toàn quốc. [↑](#footnote-ref-5)
6. Một trong những quan điểm chỉ đạo của đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập là: Nhà nước chăm lo, bảo đảm cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu, nâng cao khả năng tiếp cận và chất lượng dịch vụ sự nghiệp công cho mọi tầng lớp nhân dân trên cơ sở giữ vững, phát huy tốt hơn nữa vai trò chủ đạo, vị trí then chốt, bản chất tốt đẹp, ưu việt, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận của các đơn vị sự nghiệp công lập. Một trong những nguyên tắc hoàn thiện cơ chế tài chính là phân định rõ hoạt động thực hiện nhiệm vụ chính trị do Nhà nước giao với hoạt động kinh doanh dịch vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập [↑](#footnote-ref-6)
7. Phần XIII (Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam) Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định: “*Tiếp tục đổi mới tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động và uy tín của toà án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân, cơ quan điều tra, cơ quan thi hành án và các cơ quan, tổ chức tham gia vào quá trình tố tụng tư pháp; giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các loại tranh chấp, khiếu kiện theo luật định; phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả với hoạt động của tội phạm và vi phạm pháp luật”* [↑](#footnote-ref-7)